

TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN.
Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Nguyệt
Tiết PPCT: 5

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐỊA LÍ
Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Lớp 11
Bài 3. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC
CỦA TOÀN CẦU HÓA VÀ KHU VỰC HÓA KINH TẾ

(Thời gian thực hiện: 01 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Suu tầm và hệ thống hóa các tư liệu, số liệu về toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế.
- Trình bày được cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa, khu vực hóa đối với các nước đang phát triển.

2. Về năng lực:

❖ **Năng lực chung**

- Tự học tự chủ: Chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập được giao. Ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết.
- Giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các loại phương tiện phi ngôn ngữ đa dạng để trình bày thông tin, ý tưởng và để thảo luận, lập luận, đánh giá các vấn đề. Biết chủ động trong giao tiếp, tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.

❖ **Năng lực địa lí**

- Sử dụng các công cụ địa lí: Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế.
- *Sử dụng các công cụ địa lí học:*
 - + Thu thập, xử lý thông tin từ các nguồn phù hợp với nội dung, chủ đề.
 - + Thực hiện được một số tính toán đơn giản; nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê.
 - + Hoàn thiện viết và trình bày báo cáo khoa học về cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế.

❖ **Tích hợp phát triển năng lực số**

Miền năng lực số	Mã chỉ báo	Biểu hiện hành vi cụ thể	Hoạt động/Nhiệm vụ học tập tương ứng
1. Khai thác dữ liệu và thông tin	1.1.NC1a	Tìm kiếm thông tin, hình ảnh, số liệu về toàn cầu hóa, khu vực hóa	Xác định nguồn thông tin cần thu thập để hoàn thành các nhiệm vụ

2. Giao tiếp, hợp tác	2.1.NC1a	Sử dụng Zalo/Teams để phân công nhiệm vụ nghiên cứu nội dung báo cáo.	Nhóm trưởng giao nhiệm vụ cho từng thành viên qua nhóm chat.
3. Sáng tạo nội dung	3.2.NC1a	Thiết kế sản phẩm số.	Thiết kế infographic/sơ đồ tư duy.
6. Ứng dụng AI	6.2.NC1a	Sử dụng Gemini/ChatGPT để gợi ý cấu trúc báo cáo/tài liệu.	Dùng AI để tìm kiếm gợi ý các số liệu, tư liệu về toàn cầu hóa, khu vực hóa và gợi ý viết báo cáo.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Tích cực tham gia nhóm, hoàn thành đúng hạn nhiệm vụ.
- Trung thực: Trích dẫn nguồn tài liệu chính xác, khách quan.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Khở giấy lớn, bút lông, nam châm gắn bảng, phiếu học tập, một số hình ảnh về sông, hồ, băng tuyết...
- Phần thưởng cho trò chơi (nếu có).

2. Học liệu

- Sách giáo khoa.
- Giấy note, giấy khổ lớn.
- Thiết bị có kết nối internet.
- Bút màu,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu

a. Mục tiêu

- Tạo tâm thế tích cực và sự hứng thú: Đánh thức nhu cầu tìm hiểu của học sinh ngay từ đầu tiết học, giúp các em chuyển trạng thái từ ngoài lớp học vào bài học một cách tự nhiên.
- Định hướng nhiệm vụ học tập: Làm rõ mục tiêu cần đạt của bài học, giúp học sinh nắm bắt được sơ bộ nội dung mình sẽ thực hiện trong các hoạt động tiếp theo.

b. Nội dung:

- Học sinh sử dụng kiến thức cá nhân hoặc có thể lên mạng internet (sử dụng nhóm năng lực **1.1.NC1a**) tìm hiểu thông tin theo yêu cầu.

- Yêu cầu: Em hãy cho biết **Quy trình sản xuất và tiêu thụ một chiếc điện thoại iPhone của Apple** diễn ra như thế nào? Có bao nhiêu quốc gia xuất hiện trong quy trình này?

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của học sinh

- Gợi ý trả lời:

Để một chiếc iPhone đến tay người tiêu dùng, nó phải đi qua một chuỗi cung ứng toàn cầu không biên giới:

- **Thiết kế:** Do Apple thực hiện tại **Mỹ**.
- **Linh kiện cấu thành:** Đến từ hàng chục quốc gia khác nhau. Chip xử lý được sản xuất tại **Đài Loan** (TSMC), màn hình từ **Hàn Quốc** (Samsung/LG), camera từ **Nhật Bản** (Sony), và các linh kiện nhỏ khác từ **Việt Nam, Ấn Độ**.
- **Lắp ráp:** Toàn bộ linh kiện được vận chuyển về các nhà máy lớn tại **Trung Quốc** hoặc **Ấn Độ** để lắp ráp thành chiếc điện thoại hoàn chỉnh.
- **Tiêu thụ:** Chiếc iPhone hoàn thiện tiếp tục được xuất khẩu và mở bán đồng loạt tại hơn **100 quốc gia** trên thế giới trong cùng một ngày thông qua hệ thống phân phối đa kênh đa quốc gia.
 - **Kênh trực tiếp:** Giao tận nhà cho khách hàng đặt online, hoặc bán tại các cửa hàng chính hãng Apple Store.
 - **Kênh nhà mạng:** Đưa về các tập đoàn viễn thông lớn toàn cầu (như AT&T, Vodafone, Viettel, Vinaphone).
 - **Kênh đại lý ủy quyền:** Các chuỗi bán lẻ quốc tế và địa phương (như BestBuy ở Mỹ hoặc FPT Shop, Thế Giới Di Động ở Việt Nam).

d. Tổ chức thực hiện

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV nêu yêu cầu.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS viết thông tin biết được ra giấy để báo cáo.

- **Báo cáo, thảo luận:** GV cho học sinh xung phong báo cáo, nhận xét, bổ sung ý kiến.

- **Kết luận:** Từ câu trả lời của học sinh, GV dẫn dắt vào bài thực hành.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Suur tầm tài liệu, số liệu về toàn cầu hóa và khu vực hóa

a. Mục tiêu

- Suur tầm và hệ thống hóa các tư liệu, số liệu về toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế.

b. Nội dung: HS sử dụng điện thoại hoặc các thiết bị có kết nối internet để suur tầm các tư liệu và số liệu về toàn cầu hóa sau đó hệ thống lại theo định hướng của GV.

c. Sản phẩm: Các tư liệu, số liệu của học sinh đã tìm được theo định hướng sau:

	Toàn cầu hóa	Khu vực hóa
--	--------------	-------------

	Cơ hội	Thách thức	Cơ hội	Thách thức
Hình ảnh				
Số liệu: - Thương mại - FDI - Du lịch - Thông tin và công nghệ				
Tư liệu khác				

d. Tổ chức thực hiện

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu các nhóm sử dụng điện thoại có kết nối mạng internet để tìm kiếm và hệ thống hóa kiến thức về những cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa và khu vực hóa theo định hướng sau:

	Toàn cầu hóa		Khu vực hóa	
	Cơ hội	Thách thức	Cơ hội	Thách thức
Hình ảnh				
Số liệu: - Thương mại - FDI - Du lịch - Thông tin và công nghệ				
Tư liệu khác				

GV cung cấp cho học sinh một số trang có thể lấy tư liệu:

+ Liên hợp quốc/Số liệu về thương mại toàn cầu:

<https://unctadstat.unctad.org/EN/FromHbsToDataInsights.html>

+ Trung tâm WTO và Hội nhập – Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)/ Các hiệp định thương mại: <https://trungtamwto.vn/>

+ Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO)/ Các tiêu chuẩn chất lượng toàn cầu: <https://www.iso.org/home.html>

+ Cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa: <https://innovativehub.com.vn/co-hoi-va-thach-thuc-cua-toan-cau-hoa/>

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS truy cập các trang web để tìm kiếm thông tin và hệ thống hóa những cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa, khu vực hóa theo định hướng của giáo viên.

- **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số nhóm báo cáo kết quả đã tìm kiếm được.

- **Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, tuyên dương các nhóm làm việc nghiêm túc và hiệu quả.

GV có thể cho học sinh xem video sau để hiểu rõ hơn vấn đề:

<https://www.youtube.com/watch?v=CSWAqDMDp3U>

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa, khu vực hóa đối với các nước đang phát triển

a. Mục tiêu

- Trình bày được cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa, khu vực hóa đối với các nước đang phát triển.

b. Nội dung

- HS dựa vào kiến thức đã học và các tư liệu đã sưu tầm để trình bày:

+ Toàn cầu hóa: cơ hội, thách thức đối với các nước đang phát triển

+ Khu vực hóa: cơ hội, thách thức đối với các nước đang phát triển

c. Sản phẩm: Mindmap

d. Tổ chức thực hiện

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm như sau:

+ Nhóm 1, 2: Vẽ sơ đồ trình bày cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển:

+ Nhóm 3, 4: Vẽ sơ đồ trình bày cơ hội và thách thức của khu vực hóa đối với các nước đang phát triển.

- Thực hiện nhiệm vụ:

+ HS thảo luận trao đổi theo nhóm, vẽ mindmap tổng hợp các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa, khu vực hóa.

+ HS có thể vẽ trên giấy khổ lớn hoặc thực hiện vẽ bằng các công cụ số (sử dụng năng lực 3.2.NC1a).

- **Báo cáo, thảo luận:** Hết thời gian, GV cho các nhóm trao đổi sản phẩm nhóm trong từng cụm:

+ Cụm 1: Nhóm 1 và nhóm 3 trao đổi sản phẩm để bổ sung và chấm chéo cho nhau.

+ Cụm 2: Nhóm 2 và nhóm 4 trao đổi sản phẩm để bổ sung và chấm chéo cho nhau.

Trong 2 phút các nhóm sẽ bổ sung và sửa lỗi cho nhau. Sau đó GV chọn sản phẩm tốt nhất của 1 nhóm, đại diện nhóm lên trình bày, cho các nhóm khác nhận xét và bổ sung.

- Kết luận, nhận định:

+ GV nhận xét, tuyên dương quá trình làm việc của học sinh.

+ GV tổng hợp kiến thức và cung cấp thêm một số thông tin mở rộng.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu

- củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng quan sát, tổng hợp thông tin.

b. Nội dung

Giải thích thông tin hình ảnh

c. Sản phẩm

- Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu học sinh dựa vào kiến thức đã học và những hiểu biết của bản thân, nêu nhận xét và giải thích thông tin được truyền tải trong ảnh sau:



- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ.
- **Báo cáo, thảo luận:** Gọi một số học sinh nêu ý kiến của mình, các HS khác nhận xét, bổ sung.
- **Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

Bức ảnh này là một hình ảnh minh họa kinh điển cho hiện tượng **Toàn cầu hóa kinh tế và văn hóa** thông qua sự thống trị của các tập đoàn đa quốc gia (MNCs).

Cụ thể, bức ảnh truyền tải những thông điệp cốt lõi sau:

1. Thế giới phẳng và sự xóa nhòa biên giới kinh tế

- **Bản đồ thế giới bằng logo:** Các đường biên giới địa lý tự nhiên của các quốc gia đã bị thay thế hoàn toàn bằng logo của các thương hiệu toàn cầu lớn (như Coca-Cola, Google, Samsung, Microsoft, Toyota).
- **Sự phụ thuộc lẫn nhau:** Nó cho thấy nền kinh tế toàn cầu là một mạng lưới đan xen, nơi hoạt động của một tập đoàn có thể ảnh hưởng đến người tiêu dùng và lao động ở nhiều châu lục cùng một lúc.

2. Sự bành trướng của các Tập đoàn Đa quốc gia

- **Sức mạnh kinh tế vượt biên giới:** Nhiều tập đoàn trong ảnh có doanh thu và quyền lực kinh tế lớn hơn cả GDP của một số quốc gia đang phát triển.
- **Sự thống trị của các nước phát triển:** Hầu hết các logo xuất hiện đều đến từ các cường quốc kinh tế lớn như Hoa Kỳ (Apple, Microsoft, Intel, McDonald's, Coca-Cola), châu Âu (BMW, Nokia) và Đông Á (Samsung, Toyota).

3. Đồng nhất hóa văn hóa và lối sống (MacDonaldization)

- **Lối sống toàn cầu:** Dù bạn ở bất kỳ đâu trên thế giới, từ Á, Âu đến Mỹ, mọi người đều đang sử dụng cùng một loại điện thoại (Samsung), uống cùng một loại nước giải khát (Coca-Cola, Pepsi), tìm kiếm trên cùng một công cụ (Google) và ăn cùng một loại đồ ăn nhanh (McDonald's).
- **Sự suy giảm bản sắc địa phương:** Hình ảnh này cũng mang tính châm biếm về việc văn hóa tiêu dùng phương Tây đang bao trùm và dần đồng nhất hóa lối sống của các quốc gia bản địa.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học.

b. Nội dung: HS thực hiện bài tập ở nhà theo yêu cầu.

c. Sản phẩm: Bài báo cáo của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

- **Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV nêu yêu cầu để học sinh về nhà thực hiện: **Viết bài báo cáo ngắn về cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa, khu vực hóa kinh tế đối với Việt Nam hiện nay.**

+ Hình thức: Báo cáo trên giấy (tối đa viết 1 mặt giấy A4) hoặc vẽ sơ đồ tư duy (vẽ thủ công hoặc bằng công cụ số).

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà tìm hiểu và viết báo cáo.

- **Kết luận, nhận định:** HS nộp sản phẩm qua Padlet, GV chấm điểm.

IV. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.

- Hoàn thành câu hỏi phần vận dụng.

- Chuẩn bị bài mới. Bài 4: Một số tổ chức quốc tế và khu vực, an ninh toàn cầu.

V. PHỤ LỤC

RUBRIC ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM SƠ ĐỒ TƯ DUY (MINDMAP)

Tiêu chí	Xuất sắc (1,8–2đ)	Khá (1,4–1,7đ)	Đạt (1,0–1,3đ)	Chưa đạt (<1đ)
----------	----------------------	-------------------	-------------------	-------------------

Nội dung Địa lí (2đ)	Kiến thức đầy đủ, chính xác, logic; thể hiện mối liên hệ rõ.	Đúng kiến thức cơ bản, còn thiếu vài ý.	Thiếu nhiều ý hoặc có lỗi nhỏ.	Sai kiến thức, lạc chủ đề.
Điểm đạt được				
Cấu trúc mindmap (2đ)	Phân nhánh khoa học, rõ cấp bậc.	Phân nhánh hợp lí.	Phân nhánh còn rời.	Thiếu cấu trúc.
Điểm đạt được				
Sáng tạo & Thẩm mỹ (2đ)	Màu sắc hài hòa, biểu tượng/hình ảnh phù hợp.	Có đầu tư trình bày.	Đơn giản, ít điểm nhấn.	Rối mắt hoặc sơ sài.
Điểm đạt được				
Trích dẫn & độ chính xác (2đ)	Có nguồn rõ ràng nếu dùng tư liệu.	Có ghi nguồn nhưng chưa chuẩn.	Có dùng tư liệu chưa ghi nguồn.	Không ghi nguồn/vi phạm.
Điểm đạt được				
Thuyết trình (2đ)	Trình bày mạch lạc, phối hợp tốt.	Khá lưu loát.	Còn ngập ngừng.	Khó hiểu, thiếu phối hợp.
Điểm đạt được				

TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI:/10